

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP NGỮ VĂN 8 VNEN TUẦN 22+23

1. Nhận xét về câu thơ thứ 2 của bài thơ “Tức cảnh Pác Bó”, có ý kiến cho rằng từ “sẵn sàng” chỉ sự có sẵn của “cháo bẹ rau măng”, nhưng ý kiến khác lại cho rằng đó là sự “sẵn sàng” của tinh thần cách mạng. Em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?

Hướng dẫn:

Cả hai ý kiến trên đều hoàn toàn đúng. Thứ nhất, trong điều kiện sống giữa núi rừng chiến khu Việt Bắc, những sản vật như “bẹ”, như “rau”, như “măng” rất đầy đủ và lúc nào cũng có “sẵn”. Nhưng bên cạnh đó, ở đây ta còn có thể hiểu là, dẫu trong điều kiện gian khổ, thiếu thốn về vật chất nhưng người chiến sĩ cách mạng lúc nào cũng “sẵn sàng” để phục vụ cho cách mạng, phục vụ cho lợi ích dân tộc.

2. Luyện tập về câu cầu khiến

a) Gạch dưới những từ ngữ cầu khiến trong các câu sau và thử thêm, bớt hoặc thay đổi chủ ngữ xem ý nghĩa của câu thay đổi như thế nào.

(1) *Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.*

(Bánh chưng, bánh giầy)

(2) *Ông giáo hút trước đi.*

(Nam Cao, Lão Hạc)

(3) *Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.*

(Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng)

b) Gạch dưới câu cầu khiến trong những đoạn trích sau. Nhận xét sự khác nhau về hình thức biểu hiện ý nghĩa cầu khiến giữa các câu đó.

(1) *Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!*

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

(2) *Ông đốc tươi cười nhẵn nại chờ chúng tôi:*

- Các em đừng khóc. Trưa nay các em được về nhà cơ mà. Và ngày mai lại được nghỉ cả ngày nữa.

(Thanh Tịnh, Tôi đi học)

(3) Có anh chàng nọ tính tình rất keo kiệt. Một hôm đi đò qua sông, anh chàng khát nước bèn cúi xuống, lấy tay vục nước sông uống. Chẳng may quá đà, anh ta lộn cổ xuống sông. Một người ngồi cạnh thấy thế, vội giơ tay hét lên:

- Đưa tay cho tôi mau!

Anh chàng sắp chìm nhưng vẫn không chịu nắm tay người kia. Bỗng một người có vẻ quen biết anh chàng chạy lại, nói:

- Cầm lấy tay tôi này!

Tức thì, anh ta cố ngoi lên, nắm chặt lấy tay người nọ và được cứu thoát [...].

(Theo Ngữ văn 6, tập một)

c) So sánh hình thức và ý nghĩa của hai câu sau:

(1) *Thầy em hãy cố ngòi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột.*

(2) *Hãy cố ngòi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột!*

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

Hướng dẫn:

a) Những từ câu khiến trong câu:

(1) Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.

(2) Ông giáo hút trước đi.

(3) Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.

Khi thêm, bớt hoặc thay đổi chủ ngữ, nghĩa của câu có những sự thay đổi nhất định:

(1) Thêm chủ ngữ: *Con hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.*

Nghĩa của câu về cơ bản không thay đổi nhưng giúp cho đối tượng tiếp nhận được xác định rõ hơn và đồng thời sắc thái của lời yêu cầu những nhẹ nhàng, tình cảm hơn.

(2) Bớt chủ ngữ: *Hút trước đi.*

Nghĩa của câu thay đổi: Lời đề nghị trở nên sỗ sàng, bất lịch sự và khiếm nhã.

(3) Thay đổi chủ ngữ: *Nay các anh đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không?*

Nghĩa của câu thay đổi: người nói đã bị loại ra khỏi những đối tượng tiếp nhận lời đề nghị.

b) Câu cầu khiến:

(1) Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi.

(2) - Các em đừng khóc.

(3) - Đưa tay cho tôi mau!

- Cầm lấy tay tôi này!

Sự khác nhau về hình thức biểu hiện ý nghĩa cầu khiến giữa các câu:

Câu (1): có từ cầu khiến: đi; không có chủ ngữ.

Câu (2): có từ cầu khiến: đừng, có chủ ngữ: *Các em*.

Câu (3): Không có chủ ngữ và từ ngữ cầu khiến, chỉ có ngữ điệu cầu khiến.

c)

Câu (1) có chủ ngữ *Thầy em*, ngược lại câu (2) không có chủ ngữ

=> Ý nghĩa cầu khiến của câu (1) nhẹ nhàng, ân cần và tình cảm hơn.

BÀI 20: NGẮM TRĂNG- ĐI ĐƯỜNG

Sưu tầm thêm một số bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên của Bác Hồ.

Cách làm cho bạn:

Rằm tháng giêng

Rằm xuân lồng lộng trăng soi,

Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.

Giữa dòng bàn bạc việc quân,

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.

Trên đường

Mặc dù bị trói chân tay,

Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;

Vui say ai cấm ta đừng,
Đường xa âu cũng bớt chùng quanh hiu.

Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh

Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung Ninh,
Lũng lằng chân treo tựa giáo hình;
Làng xóm ven sông đông đúc thế,
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh.

2. Viết bài tập làm văn số 5 – Văn thuyết minh (làm tại lớp).

Học sinh lựa chọn một trong những đề bài sau để viết bài văn thuyết minh:

- a) Thuyết minh về một văn bản, một thể loại văn học mà em đã học.
- b) Giới thiệu về một loài hoa hay một loài cây mà em yêu thích.
- c) Thuyết minh về một giống vật nuôi mà em yêu thích.
- d) Giới thiệu về một người bạn nước ngoài về một sản phẩm, một trò chơi dân gian mang bản sắc Việt Nam.

Hướng dẫn:

- b) Giới thiệu về một loài hoa hay một loài cây mà em yêu thích.

Bài làm

Mộc mạc, giản dị mà thuần khiết, đó chính là những đặc điểm của loài hoa được coi là biểu tượng của đất nước Việt Nam, hoa sen. Từ xa xưa đến nay, hoa sen đã gắn bó với đời sống của người Việt, có giá trị to lớn trong đời sống tinh thần dân tộc. Hoa sen cũng chính là loài hoa có đặc điểm như người dân Việt Nam, chân thực mà thanh cao, “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”.

Ở nước ta, nhắc đến hoa sen, người ta thường nói về Đồng Tháp Mười, nơi có điều kiện thời tiết phù hợp, hoa sen bốn mùa khoe sắc thắm. Bên cạnh đó thì Nghệ An quê Bác Hồ cũng là một địa danh gắn liền với hoa sen.

Câu ca dao nói về “nhị vàng, bông trắng, lá xanh” cũng đã cho ta thấy được đặc điểm chung của loài hoa này. Hoa sen có lá to, tròn, nổi trên mặt nước, thường ở trong đầm, với bông sen màu hồng phớt, đài sen màu xanh. Nhiều bông sen đua nhau nở tạo nên một đầm sen vô cùng đẹp mắt. Bông hoa được đỡ bởi cuống hoa dài giúp hoa mọc vươn lên khỏi mặt nước. Lá hoa rất to, rộng, có đường kính khoảng 60 cm. Cánh hoa sen có màu hồng phớt hoặc màu trắng tùy vào loại sen. Bên trong cánh hoa là nhị và noãn, các noãn sẽ dần trở thành quả gắn trên đế hoa.

Hoa sen sống trong bùn nhưng luôn vươn lên, hướng về phía mặt trời để không bị vấy bẩn. Chính vì thế, hoa sen luôn tỏa hương thơm ngát. Nó cũng là loài hoa nhắc nhở con người luôn vượt qua những cám dỗ, sân si để giữ mình được liêm khiết.

Từ xưa đến nay, hoa sen được coi là loài hoa biểu tượng của dân tộc Việt Nam. Vì thế, hoa được sử dụng rất nhiều trong các công trình kiến trúc nổi tiếng, đặc biệt là các công trình Phật giáo. Nhắc đến đây, chúng ta không thể không kể đến chùa Một Cột, được xây dựng lấy từ cảm hứng từ hoa sen. Chùa có hình dáng của hoa sen, mọc lên từ hồ nước, với một cột duy nhất như một bông sen, mang lại vẻ đẹp kiến trúc và văn hóa cho ngôi chùa.

Không chỉ có vẻ đẹp thanh khiết, mỗi bộ phận của hoa sen còn là một vị thuốc quý, một thành phần được sử dụng nhiều trong ẩm thực. Hoa sen thường được dùng để ướp trà, vừa thơm vừa mát, chè tâm sen được lấy từ phần phôi xanh của hạt sen có tác dụng chữa bệnh mất ngủ. Hạt sen cũng là một nguyên liệu của món chè sen, ăn rất bổ dưỡng.

Bất kể mùa nào, có một bình hoa sen để trên bàn thờ gia tiên hay đặt giữa bàn khách, cũng giúp cho không gian gia đình trở nên ấm cúng, trang nhã và có mùi hương thơm ngát. Hoa sen cũng thể hiện tấm lòng thơm thảo, thành kính của con cháu đối với ông bà, tổ tiên.

Với những vẻ đẹp và công dụng tuyệt vời, hoa sen xứng đáng là loài hoa của dân tộc Việt. Hoa nhắc nhở, khuyên răn con người sống thanh cao, liêm khiết và làm cho không gian sống thêm tươi đẹp.